

Số: 128 /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 18 tháng 01 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý
quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 02/2/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình rà soát quy hoạch xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/06/2010 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020;

Căn cứ Thông tư số 09/2010/TT-BXD ngày 04/8/2010 của Bộ Xây dựng quy định việc lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch và quản lý quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21/8/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư số 07/2010/TT-BNN ngày 08/02/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp cấp xã theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn-Bộ Kế hoạch và đầu tư- Bộ Tài chính

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 13/2011/TTLT/BXD-BNNPTNT-BTN&MT ngày 28/10/2011 của liên bộ Bộ Xây dựng-Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn-Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới,

Xét đề nghị của Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới tỉnh Quảng Trị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới trên phạm vi toàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn Quảng Trị, Thủ trưởng các Ban, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP, CV
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quân Chính

HƯỚNG DẪN

**Lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng
xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 128 /QĐ-UBND, ngày 18 tháng
01 năm 2012 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

Phần I

QUY ĐỊNH CHUNG

1. Mục đích yêu cầu:

- Quy hoạch nông thôn mới (NTM) phải hướng vào phát triển nông thôn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia NTM.
- Quy hoạch phải đi trước, làm cơ sở để xây dựng các kế hoạch: sản xuất, phát triển hạ tầng, văn hóa, môi trường...
- Quy hoạch xong phải có quy chế quản lý xây dựng theo quy hoạch để đảm bảo nông thôn phát triển có trật tự, khang trang, sạch đẹp và tiết kiệm đất đai, công sức tiền của cho xây dựng.
- Quy hoạch phải tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn chung mà nhà nước (các Bộ) đã ban hành.
- Quy hoạch phải đảm bảo tính kế thừa và phát triển bền vững.

2. Đối tượng áp dụng:

Các tổ chức tư vấn tham gia lập quy hoạch xây dựng NTM, cán bộ quản lý cấp xã, huyện: là những người tổ chức thực hiện lập, thẩm định, và quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh thực hiện theo các quy định của các Bộ, Ngành có liên quan và tham khảo các nội dung tại hướng dẫn này.

3. Tên gọi thống nhất của quy hoạch:

Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã ..., huyện..., tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến 2020.

4. Phạm vi và thời gian quy hoạch

Giai đoạn lập quy hoạch từ năm 2011-2015 và định hướng đến 2020. Phạm vi lập trong toàn ranh giới xã.

5. Số liệu về dân số xã:

Sử dụng số liệu theo kết quả tổng điều tra dân số tỉnh Quảng Trị năm 2010 đã được công bố (nguồn Cục Thống kê tỉnh Quảng Trị) và điều tra khảo sát thực tế tại địa phương.

6. Nội dung quy hoạch:

- Quy hoạch nông thôn mới là loại quy hoạch tổng thể, lồng ghép các loại quy hoạch gồm quy hoạch định hướng phát triển không gian; quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất, hàng hóa tiêu thụ công nghiệp, dịch vụ; quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế- xã hội, môi trường theo chuẩn mới; quy hoạch các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có theo hướng văn minh, bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc...

- Quy hoạch xây dựng nông thôn mới của xã bao gồm Quy hoạch chung và Quy hoạch chi tiết. Trước mắt tập trung hoàn thành quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết sẽ lồng ghép thực hiện trong quá trình đầu tư xây dựng các dự án trên địa bàn xã.

7. Các chỉ tiêu quy hoạch áp dụng chung:

- Các chỉ tiêu chung: Áp dụng theo Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới tại Quyết định 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ;

- Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng quy chuẩn QCVN 14: 2009/BXD ban hành kèm theo thông tư số 32/2009/TT-BXD ngày 10/9/2009 của Bộ Xây dựng về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng nông thôn;

- Chỉ tiêu về giao thông: áp dụng QĐ 315/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2011 của Bộ giao thông vận tải.

- Tiêu chuẩn của các Bộ ngành liên quan;

Phần II

NỘI DUNG LẬP NHIỆM VỤ QUY HOẠCH CHUNG

Nhiệm vụ quy hoạch là yêu cầu cơ bản của Chủ đầu tư (cấp huyện, xã), đặt ra cho đơn vị tư vấn lập quy hoạch, thể hiện rõ đối tượng lập quy hoạch (xã), tính đặc thù, đặc trưng riêng của từng địa phương.

UBND xã là Chủ đầu tư lập nhiệm vụ quy hoạch xã nông thôn mới và dự toán chi phí quy hoạch (trừ 08 xã điểm của tỉnh). Nếu UBND xã không đủ năng lực lập nhiệm vụ quy hoạch thì có thể thuê đơn vị tư vấn lập. Thành phần hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch gồm:

1. Thuyết minh nhiệm vụ quy hoạch:

Nhiệm vụ quy hoạch phải thể hiện được mục tiêu cụ thể và khối lượng công việc phải thực hiện và kết quả đạt được theo Sổ tay Hướng dẫn Quy hoạch xây dựng nông thôn mới của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Xây dựng và thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT/BXD-BNNPTNT-BTN&MT ngày 28/10/2011 của liên bộ Bộ xây dựng- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn- Bộ Tài nguyên môi trường;

2. Bản vẽ trong hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch:

Bản vẽ A3 màu gồm tối thiểu 02 bản vẽ và cần thể hiện các nội dung sau:

- Sơ đồ vị trí và mối liên hệ vùng, vị trí của xã trong huyện, tỉnh; các mối liên hệ về giao thông, về vị trí như gần đô thị, thị trấn huyện lỵ, khu công nghiệp...Mối liên hệ của các đồ án quy khác trong vùng liên quan đến xã.

- Sơ đồ ranh giới lập đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã (ranh giới xã); Ranh giới lập đồ án Quy hoạch chi tiết đối với trường hợp có thực hiện lập mới hoặc điều chỉnh quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn hoặc trung tâm xã.

- Có thể sử dụng bản đồ địa chính, bản đồ hành chính để làm bản đồ nền để thể hiện.

3. Dự toán chi phí quy hoạch:

Chi phí quy hoạch được lập trên cơ sở đơn giá nhà nước đã ban hành và khối lượng QH cần thực hiện (do Chủ đầu tư quyết định).

Quy hoạch chung là quy hoạch mang tính định hướng nên chi phí quy hoạch phải áp dụng Thông tư số 17/2010/ TT- BXD ngày 30/9/2010 của Bộ Xây Dựng

- Chi phí lập quy hoạch áp dụng Phần 2: Hướng dẫn lập dự toán chi phí theo Thông tư 17 (cuối thông tư 17) nhưng phải phù hợp với chủ trương tại Thông báo số 106/TB-UBND ngày 23/11/2011 của UBND tỉnh: Đối với các xã trung bình về qui mô dân số và địa hình thuận lợi 150 triệu đồng/xã; Đối với xã có dân số đông địa hình rộng và phức tạp 200 triệu đồng/xã.

- Chi phí lập nhiệm vụ, thẩm định, quản lý đồ án quy hoạch áp dụng bảng 9;

- Chi phí công bố quy hoạch không vượt quá 5% chi phí lập quy hoạch tương ứng.

4. Nhiệm vụ quy hoạch cần bố cục theo trình tự nội dung sau:

A. MỞ ĐẦU

I. Lý do, sự cần thiết: Phần này nêu rõ lý do lập quy hoạch, vị trí của xã trong huyện, tỉnh; tiềm năng và khả năng phát triển kinh tế - xã hội của xã, trong đó xác định rõ yêu cầu của phát triển để đáp ứng tiêu chí NTM.

II. Mục tiêu quy hoạch (Mục tiêu yêu cầu về nội dung nghiên cứu của đồ án);

Tập trung các mục tiêu chính:

1. Phát triển kinh tế - xã hội gắn với quá trình hiện đại hóa nông thôn về sản xuất nông nghiệp, công nghiệp - TTCN, phát triển dịch vụ... Nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn tiến tới thu hẹp khoảng cách với cuộc sống đô thị.

2. Nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật (giao thông, cấp điện, cấp nước...); xây dựng, cải tạo công trình; chỉnh trang làng xóm, cảnh quan.

3. Giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa địa phương và bảo vệ môi trường.

4. Phòng chống và giảm nhẹ thiên tai (nếu có).

III. Phạm vi lập quy hoạch:

1. Thời gian lập quy hoạch: ngắn hạn đến 2015, dài hạn đến 2020.
2. Phạm vi lập quy hoạch: trong phạm vi ranh giới xã.

IV. Các cơ sở lập quy hoạch:

1. Các văn bản pháp lý:

Các văn bản pháp lý từ Trung ương đến địa phương có liên quan đến đồ án quy hoạch như: Luật; Nghị định; Nghị quyết; Thông tư; Quyết định; Quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch xây dựng NTM và các văn bản có liên quan.

2. Các tài liệu, cơ sở khác:

Bao gồm các tài liệu, cơ sở sử dụng nghiên cứu như: quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương trong tỉnh; các quy hoạch xây dựng, ngành khác có liên quan; tài liệu, số liệu, bản đồ nền hiện trạng, niên giám thống kê...

B. NỘI DUNG QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG XÃ NTM

I. Dự báo quy mô dân số, đất đai, quy mô xây dựng (Dự báo phát triển NTM)

1. Xác định tiềm năng
2. Định hướng phát triển
3. Mối quan hệ không gian giữa xã với các đơn vị hành chính lân cận
 - 3.1. Các mối liên hệ
 - 3.2. Vị trí địa lý
 - 3.3. Ảnh hưởng của các dự án đến Xã
4. Dự báo về quy mô dân số, lao động và đất đai
 - 4.1. Dự báo về dân số và lao động
 - 4.2. Dự báo về đất đai cho giai đoạn 2015 - 2020

II. Nhu cầu tổ chức không gian (sản xuất, sinh sống, trung tâm; phát triển mới và cải tạo chỉnh trang thôn, bản) (Định hướng quy hoạch chung xây dựng NTM)

1. Nhu cầu tổ chức không gian (sản xuất, sinh sống, trung tâm; phát triển mới và cải tạo chỉnh trang thôn, bản).

- Các khu vực sản xuất nông nghiệp.
- Các khu vực sản xuất công nghiệp (CN), tiểu thủ công nghiệp (TTCN), làng nghề, trang trại và các công trình phục vụ sản xuất như kho, trạm, trại...
- Các xóm thôn (dân cư hiện có ổn định hay cải tạo), hình thành mới.
- Hệ thống trung tâm xã, thôn và các công trình công cộng (UBND xã, trường học, trạm y tế, chợ...).
- Hệ thống di tích văn hóa lịch sử, cảnh quan có giá trị của địa phương hoặc Quốc gia (nếu có).
- Giải pháp đảm bảo an toàn và giảm thiểu tác hại thiên tai (đối với xã ảnh hưởng thiên tai).

2. Về quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

- Về giao thông: đường trục liên xã, liên ấp, ngõ xóm, đường chính nội đồng... (*Định ra các vấn đề giải quyết tồn tại về hiện trạng giao thông*)
- Về san nền thoát nước mưa: Xác định cao độ không chế cho từng điểm dân cư theo hướng tôn trọng địa hình tự nhiên;
- Về cấp nước sinh hoạt: Nguồn nước, hình thức cấp nước (tập trung, phân tán,...)
- Về cấp điện: Nguồn điện, quy mô các trạm biến áp.
- Về thoát nước thải và vệ sinh môi trường (VSMT): Giải pháp thoát nước thải phải phù hợp với thực tế môi trường dân cư, điều kiện kinh tế và thực tế của xã;
- Về nghĩa trang: Giải pháp quy tập và cải tạo nghĩa trang hiện có. Hình thành khu vực nghĩa trang cho phát triển lâu dài, tạo điều kiện chôn cất văn minh, hợp vệ sinh, tiết kiệm đất đai.

III. Yêu cầu phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

- Đường huyện đi qua khu dân cư xã; Đường trục xã; Đường trục thôn; Đường ngõ xóm...
- Đường nội đồng;
- Bờ vùng; Bờ thửa
- Cấp nước; Thoát nước
- Cấp điện

IV. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu

1. Cơ sở và các căn cứ lựa chọn:

- Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của BCH TW khóa X;
- Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu trên quốc gia về xây dựng NTM 2010 - 2020;
- Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 ban hành Bộ tiêu chí NTM;
- Sổ tay hướng dẫn xây dựng NTM của Bộ NN & PTNT.

2. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chính:

(Theo Bộ tiêu chí về xây dựng NTM)

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Thời gian và tiến độ: Đề xuất các giai đoạn thực hiện chính, mốc thời gian báo cáo các cấp...

II. Trách nhiệm các cơ quan có liên quan trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt đồ án

1. Cơ quan chủ đầu tư: UBND xã
2. Cơ quan tư vấn:
3. Cơ quan thẩm định: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, phòng Nông nghiệp huyện hoặc phòng Tài nguyên môi trường huyện
4. Cơ quan phê duyệt: UBND cấp huyện

5. Các cơ quan cấp trên: Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phần III

QUY ĐỊNH VỀ BỐ CỤC LẬP ĐỒ ÁN QUY HOẠCH CHUNG

1. Về Thuyết minh tổng hợp:

Nội dung thuyết minh tổng hợp cần phân tích, đánh giá, làm rõ định hướng quy hoạch xây dựng NTM cho xã theo điều kiện, tình hình phát triển, tính chất đặc thù của địa phương xã,...

Thuyết minh tổng hợp, các bản vẽ đúng tỷ lệ theo quy định, đĩa CD lưu toàn bộ nội dung thuyết minh và bản vẽ được lưu trữ tại cơ quan quản lý xây dựng cấp tỉnh, huyện và Ủy ban nhân dân xã. Số lượng hồ sơ tối thiểu là 07 bộ.

2. Bản đồ lập quy hoạch:

- **Đối với quy hoạch chung:** Tùy điều kiện cụ thể của các xã, tỷ lệ đồ án lập quy hoạch chung theo tỷ lệ từ 1/10.000-1/5.000. Bản đồ lập quy hoạch được sử dụng trên cơ sở bản đồ hiện trạng sử dụng đất toàn xã kết hợp bản đồ địa hình hoặc bản đồ giải thửa...

UBND xã, huyện và các cơ quan liên quan có trách nhiệm cung cấp số liệu, tài liệu bản đồ liên quan để các đơn vị tư vấn thực hiện tốt công tác lập quy hoạch xã nông thôn mới.

Sau khi có đầy đủ bản đồ và số liệu, đơn vị tư vấn thiết kế phối hợp với UBND xã kiểm tra thực địa, hiệu chỉnh, cập nhật lại số liệu, bản đồ để sát với tình hình thực tế.

Các xã đã có đo đạc bản đồ địa chính và kiểm kê đất đai năm 2010 được sử dụng số liệu và bản đồ hiệu chỉnh đưa vào nghiên cứu quy hoạch

3. Thuyết minh tổng hợp quy hoạch chung xây dựng xã NTM cần bố cục theo trình tự, nội dung sau:

A. MỞ ĐẦU

I. Lý do, sự cần thiết:

Nêu khái quát về các mặt sau: Vị trí xã trong huyện, tỉnh; tiềm năng và khả năng phát triển kinh tế, xã hội của xã; ảnh hưởng của thiên tai (nếu có); Nêu những bất cập và yêu cầu phát triển của xã theo yêu cầu xây dựng nông thôn mới (QHXD và phát triển đời sống, KTXH...)

II. Mục tiêu: (như nêu trong phần nhiệm vụ)

III. Phạm vi lập quy hoạch: (như nêu trong phần nhiệm vụ)

IV. Cơ sở lập quy hoạch: (như nêu trong phần nhiệm vụ)

B. ĐÁNH GIÁ CÁC ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ HIỆN TRẠNG

I. Điều kiện tự nhiên:

1. Địa hình, khí hậu, thủy văn, thổ nhưỡng... và các điều kiện tự nhiên khác.

2. Vấn đề thiên tai: Đối với xã chịu ảnh hưởng thiên tai cần nhấn mạnh thiên tai gì? Tình trạng thiên tai và nguyên nhân? Gợi ý: thiên tai do ngập lũ, xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông...

Đánh giá nhận xét đầy đủ các ảnh hưởng tiêu cực và tích cực của điều kiện tự nhiên (sự thay đổi về địa hình ở trong xã, khí hậu...) tới phát triển của xã. Minh họa kết quả nghiên cứu, phân tích, đánh giá bằng sơ đồ, bản đồ, hình ảnh.

II. Hiện trạng kinh tế xã hội:

1. Các chỉ tiêu chính: Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chính, thể hiện phản ánh tình trạng của xã (cơ cấu kinh tế, tổng thu nhập xã, thu nhập /người, tỷ lệ hộ nghèo, y tế, giáo dục...)

2. Kinh tế: Tình hình phát triển kinh tế trong các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và phi nông nghiệp; Đánh giá các thế mạnh, tiềm năng và các hạn chế trong phát triển kinh tế.

3. Xã hội: Dân số; số hộ; lao động; dân trí (tỷ lệ % học văn phổ thông, mù chữ), dân tộc (tỷ lệ % người Kinh, Pacô, Vân Kiều...). Đánh giá lợi thế và hạn chế về các mặt dân số, lao động, việc làm trong xã.

4. Văn hóa: Đặc điểm tôn giáo, tín ngưỡng, văn hóa, phong tục tập quán. Đánh giá khả năng khai thác, phát huy các giá trị văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng...

(Đánh giá nhận định chung về phát triển kinh tế - xã hội, các giá trị của yếu tố văn hóa - xã hội nổi trội và ảnh hưởng của nó tới phát triển. Minh họa kết quả nghiên cứu, phân tích đánh giá bằng sơ đồ, biểu đồ)

III. Hiện trạng sử dụng đất:

Thống kê hiện trạng sử dụng đất đai (đất nông nghiệp, đất ở, đất công cộng, đất cây xanh, thể thao...). Nhận xét đánh giá về cơ cấu sử dụng đất, hiệu quả sử dụng đất, các vấn đề về sử dụng đất đai đang tồn tại cần giải quyết. Đánh giá thuận lợi, không thuận lợi cho việc phát triển, xây dựng. (Minh họa nghiên cứu, phân tích, đánh giá bằng sơ đồ, bảng biểu).

IV. Hiện trạng không gian kiến trúc và cơ sở hạ tầng:

1. Xóm thôn và nhà ở: Hiện trạng không gian ở; hiện trạng khuôn viên ở mỗi hộ; hiện trạng nhà ở; Các công trình tôn giáo tín ngưỡng (đình, chùa, miếu, nhà thờ,...). Cảnh quan, môi trường tự nhiên (Minh họa bằng hình ảnh tiêu biểu).

2. Công trình công cộng: Hiện trạng các công cộng (cơ quan, trường học, trạm y tế, chợ, nhà văn hóa...). Kiến trúc cảnh quan các công trình, nhóm công trình nêu trên.

(Đánh giá về khả năng phục vụ và khả năng đạt các tiêu chuẩn, tiêu chí NTM. Minh họa các kết quả nghiên cứu bằng sơ đồ, bản đồ, hình ảnh dễ hiểu).

3. Hạ tầng kỹ thuật và môi trường: Nêu rõ các nội dung chính về hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật gồm cả công trình ngoài khu dân cư (san nền

thoát nước mưa, giao thông, cấp nước, cấp điện, thoát nước và VSMT, nghĩa trang...)

(Đánh giá về khả năng phục vụ, khả năng đạt các tiêu chuẩn, tiêu chí, các ưu điểm, các vấn đề tồn tại liên quan đến hệ thống hạ tầng kỹ thuật cần giải quyết trong đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới. Minh họa kết quả nghiên cứu, phân tích, đánh giá mạch lạc, đơn giản, dễ hiểu).

4. Các chương trình dự án ở địa bàn của xã đang triển khai (Dự án xây dựng; điện, đường, trường, trạm,...): Phân tích các dự án chuẩn bị đầu tư có liên quan về mối liên hệ và tác động đến khu vực quy hoạch. Tính hiệu quả và sự phù hợp của các chương trình, dự án với mục tiêu đặt ra có phù hợp không?

5. Các vấn đề khác: Tùy thuộc vào tình chất, đặc trưng của khu vực đề bổ sung các nội dung nghiên cứu sâu hơn như: Các nội dung về thiên tai, về bảo tồn, về môi trường, về quản lý...

V. Đánh giá tổng hợp phản hiện trạng:

1. Đánh giá tổng hợp về các mặt thuận lợi, khó khăn trong phát triển xã về không gian, sử dụng đất, dân số, xã hội, cơ sở hạ tầng... và nêu các mặt được, chưa được theo tiêu chí NTM.

2. Các vấn đề lớn cần giải quyết trong đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới

C. CÁC DỰ BÁO TIỀM NĂNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NTM

I. Tiềm năng và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã

1. Xác định tiềm năng: về các mặt cơ bản như vị trí, tài nguyên thiên nhiên, đất đai, điều kiện kinh tế, con người, các giá trị văn hóa lịch sử và các lợi thế khác...

2. Định hướng phát triển: xác định trên cơ sở khai thác tiềm năng, giải pháp quy hoạch cho phát triển thu hút khuyến khích ngành nghề TTCN, dịch vụ...

3. Mối quan hệ không gian giữa xã với các đơn vị hành chính lân cận:

Xác định mối quan hệ không gian giữa Xã với xã khác, thị trấn, thị tứ lân cận:

- Các mối liên hệ về giao thông, về vị trí như gần đô thị, thị trấn huyện lỵ, khu công nghiệp,...

3.1. Các mối liên hệ: Các quy hoạch (khu công nghiệp, du lịch...), các dự án được duyệt có ảnh hưởng đến xã.

3.2. Vị trí địa lý

3.3. Ảnh hưởng của các dự án đến Xã: - Mối liên hệ của các đồ án quy hoạch khác trong vùng liên quan đến Xã.

4. Dự báo về quy mô dân số, lao động và đất đai

4. 1. Dự báo về dân số và lao động

4. 2. Dự báo về đất đai cho giai đoạn 2015 - 2020

II. Tính chất:

Đề xuất theo định hướng phát triển kinh tế chủ đạo: Xã thuần nông, xã phát triển kinh tế TTCN, chăn nuôi, du lịch hoặc chuyển đổi thành khu vực phát triển đô thị... và các đặc trưng phát triển khác (nếu có) như về dân tộc, ảnh hưởng thiên tai thường xuyên,...

III. Dự báo quy mô dân số, lao động và đất đai:

1. Dự báo dân số: Dự báo quy mô dân số, số hộ toàn xã và từng thôn, cho các giai đoạn 2015 và 2020, dự báo di dân, nhập cư...

2. Dự báo lao động: Dự báo quy mô lao động cho toàn xã và theo các ngành sản xuất kinh tế trong xã cho các giai đoạn 2015 và 2020 (Nông nghiệp, Công nghiệp –TTCN, Dịch vụ thương mại). Số người trong và ngoài độ tuổi lao động.

3. Dự báo quy hoạch sử dụng đất: dự báo quy mô các loại đất nông nghiệp, đất ở (trong đó phải chỉ rõ đất ở phát triển mới cho các giai đoạn nêu trên và được phân bổ cụ thể ở các thôn nào), công trình công cộng, hạ tầng kỹ thuật, sông rạch..cho các giai đoạn 2015 và 2020.

IV. Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật:

1. Theo tiêu chí Nông thôn mới tại Quyết định 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 và hướng dẫn xác định tiêu chí xã NTM;

2. Áp dụng chỉ tiêu liên quan đến Quy hoạch xây dựng (theo nội dung hướng dẫn của bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới và của các Bộ, ngành liên quan).

3. Theo hoàn cảnh thực tế để đề ra chỉ tiêu KTKT cho phù hợp.

D. ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

I. Quy hoạch phát triển sản xuất

1. Định hướng sản xuất nông nghiệp

2. Quy hoạch sản xuất nông - lâm - thủy sản

(Cập nhật quy hoạch sản xuất của huyện, tỉnh: khu vực nào? Quy mô ha? Loại hình canh tác? Làm gì để nâng cao giá trị của sản xuất?); phát triển kinh tế hộ gia đình như trồng trọt, chăn nuôi, làm nghề phụ (theo tình hình thực tế của Xã).

3. Mô hình sản xuất nông nghiệp

4. Quy hoạch công trình hạ tầng phục vụ sản xuất

4.1. Hệ thống thủy lợi

4.2. Hệ thống giao thông nội đồng

5. Giải pháp thực hiện quy hoạch

II. Quy hoạch các ngành nghề phi nông nghiệp

- Các khu vực sản xuất công nghiệp (CN), tiểu thủ công nghiệp (TTCN), làng nghề, trang trại và các công trình phục vụ sản xuất như kho, trạm,

trại... (yêu cầu nêu rõ các công trình hiện hữu có tiếp tục để ở chỗ cũ không? Có phát triển mở rộng ra không? Có đề xuất chỗ mới không? Có đề xuất công trình mới không?).

III. Quy hoạch chung xây dựng

1. Định hướng quy hoạch các thôn bản: Các xóm, thôn (tiếp tục ổn định hay cải tạo, chỉ rõ các giải pháp cải tạo); Hình thành điểm dân cư mới (vị trí, diện tích, Lý do).

2. Định hướng quy hoạch khu trung tâm xã: Hệ thống trung tâm xã, thôn và các công trình công cộng (UBND xã, trường học, trạm y tế, chợ...). cần nêu rõ về mô hình trung tâm xã, (về tổ chức công trình, sân vườn, ao, khu TDTT, cây xanh...), mô hình phải đạt được yêu cầu người dân trong xã, thôn.

2.1. Hiện trạng kiến trúc khu trung tâm

2.2 Hệ thống hạ tầng kỹ thuật: .

2.3. Hệ thống di tích lịch sử văn hóa, cảnh quan: Hệ thống di tích văn hóa lịch sử, cảnh quan có giá trị của địa phương hoặc Quốc gia (nếu có).

3. Giải pháp phòng chống thiên tai: Giải pháp đảm bảo an toàn và giảm thiểu tác hại thiên tai (đối với xã ảnh hưởng thiên tai).

4. Bảng cân bằng đất đai trong toàn xã

5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

5.1. Giao thông: Tổ chức mạng lưới đường trong xã trên cơ sở mạng lưới đường đã có và hình thành đường mới. Đường huyện, đường Tỉnh, đường Quốc lộ; đường trục xã, đường liên thôn và đường ngõ xóm và đường chính nội đồng.

5.2. Chuẩn bị kỹ thuật (san nền, thoát nước mặt): Xác định cao độ không chế cho từng điểm dân cư theo hướng tôn trọng địa hình tự nhiên; xác định lưu vực, hướng và mạng thoát nước chính.

5.3. Cấp nước: Đề xuất các giải pháp cấp nước đảm bảo đáp ứng nhu cầu dùng nước và chất lượng nước (sạch) cho sinh hoạt người dân trong xã.

5.4. Cấp điện: Cần xác định chỉ tiêu; dự báo nhu cầu sử dụng điện; lựa chọn nguồn cấp điện. Xác định số lượng, quy mô các trạm biến áp; quy hoạch lưới điện từ trung áp trở lên, hành lang bảo vệ các tuyến điện.

5.5. Thoát nước thải và VSMT: Giải pháp thoát nước thải phải phù hợp với thực tế môi trường dân cư, điều kiện kinh tế và thực tế của xã..., phải đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường và đầu tư ít nhất;

Đối với khu vực bị ngập lũ thường xuyên cần chọn giải pháp thoát nước và công nghệ xử lý nước thải nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường trong mùa lũ; biện pháp làm sạch môi trường sau khi lũ.

- Chất thải rắn: Lựa chọn giải pháp xử lý chất thải rắn cho phù hợp với thực tế của địa phương. Việc xác định hệ thống thu gom dựa vào số lượng chất thải rắn trong ngày và bán kính phục vụ thu gom (nêu rõ vị trí, diện tích yêu cầu, các quy định về khoảng cách ly...).

5.6. Nghĩa trang - nghĩa địa: Đề xuất tiêu chuẩn cho các loại hình nghĩa trang (cát táng, hung táng, cải táng và hỏa táng tại các xã vùng ven đô thị), các giải pháp qui tập và cải tạo nghĩa trang hiện trạng, xây dựng mới cho phát triển lâu dài, tạo điều kiện chôn cất văn minh, hợp vệ sinh, tiết kiệm đất đai.

Đối với nghĩa trang trong khu vực đồng bào dân tộc sinh sống cần bố trí phù hợp với phong tục tập quán và đảm bảo vệ sinh môi trường thôn, bản.

IV. QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

1. Phương án quy hoạch sử dụng đất
2. Kế hoạch sử dụng đất giai đoạn đến 2015 và 2020.

E. KINH TẾ VÀ CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ

I. Tổng hợp kinh phí: Tổng hợp kinh phí đầu tư trên cơ sở các khái toán của các quy hoạch trên. Phân kỳ đầu tư theo các thứ tự ưu tiên (ưu tiên 1, ưu tiên 2,...)

Tổng hợp kinh phí đầu tư trên cơ sở các khái toán của các quy hoạch trên. Phân kỳ đầu tư theo các thứ tự ưu tiên (ưu tiên 1, ưu tiên 2,...)

II. Nguồn kinh phí và cơ cấu đầu tư

Nguồn kinh phí và cơ cấu đầu tư cho các giai đoạn (Ngân sách, đổi đất, xã hội hóa, công lao động của nhân dân, các nguồn tài trợ từ các tổ chức...).

- Huy động tối đa mọi nguồn lực, gồm:

- + Nguồn ngân sách Nhà nước (TW + Địa phương) 40%
- + Nguồn vốn tín dụng 30%
- + Nguồn vốn đầu tư của các doanh nghiệp, HTX 20%
- + Nguồn nhân dân đóng góp 10%
- + Các nguồn vốn hợp pháp khác

III. Danh mục công trình:

Xác định danh mục các dự án, chương trình ưu tiên đầu tư cho các giai đoạn (giao thông, xây dựng...).

IV. Đề xuất các biện pháp tổ chức thực hiện khác.

(Nghiên cứu thêm các mô hình khai thác nguồn lực của địa phương, tận dụng thế mạnh sẵn có và khai thác hiệu quả các nguồn vốn ngoài ngân sách).

F. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. Kết luận:

1. Đánh giá về tổng quan mặt được và chưa được (các vấn đề về quy hoạch và quản lý xây dựng theo quy hoạch).
2. Nêu các vướng mắc chính chưa giải quyết trong khuôn khổ của đồ án.
3. Đề xuất giải pháp để thực hiện theo quy hoạch.

II. Kiến nghị

1. Cơ chế, chính sách nhằm thực hiện quy hoạch khả thi.
2. Đào tạo cán bộ chuyên trách trong lĩnh vực QHXD nông thôn mới.

3. Nguồn vốn cần nêu rõ, cụ thể các nguồn huy động vốn (từ NS xã, huyện, từ nhà đầu tư, người dân...).

Phụ lục: Kèm theo thuyết minh tổng hợp, gồm:

- Phụ lục 1: Các văn bản liên quan đến đồ án
- Phụ lục 2: Các số liệu hiện trạng (thông số, số liệu hiện trạng mạng tính thống kê)
- Phụ lục 3: Các biểu tính toán, các phương pháp tính toán.
- Phụ lục 4: Tài liệu tham khảo (các chỉ tiêu KTKT, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy chuẩn áp dụng, các nguồn tham khảo khác).
- Bản vẽ thu nhỏ (Các bản vẽ A3 thu nhỏ đính kèm thuyết minh):
 - + Bản đồ hiện trạng tổng hợp, đánh giá đất xây dựng (kết hợp với bản đồ vị trí xã và mối liên hệ vùng).
 - + Bản đồ định hướng phát triển không gian xã nông thôn mới (mạng lưới điểm dân cư nông thôn, phân bố sản xuất).
 - + Bản đồ quy hoạch hạ tầng kỹ thuật (định hướng phát triển)
 - + Các bản vẽ minh họa

Nội dung thể hiện bản vẽ và số lượng:

Danh mục, quy cách các sơ đồ, bản vẽ chính căn cứ theo quy định tại Nghị định 08/NĐ-CP của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của Bộ Xây dựng ban hành và Nhiệm vụ thiết kế được phê duyệt. Căn cứ vào nội dung nghiên cứu để thể hiện các bản vẽ đơn giản, mạch lạc hơn.

Các bản vẽ màu được đánh số và có cùng quy cách về màu sắc, tỷ lệ giữa phần hiện trạng và phần đề xuất để tiện theo dõi, so sánh, đối chiếu.

Danh mục hồ sơ bản vẽ của Đồ án QH chung XD nông thôn mới:

TT	Tên bản vẽ	Ký hiệu	Tỷ lệ
1	Bản đồ hiện trạng tổng hợp, đánh giá đất xây dựng (kết hợp với bản đồ vị trí xã và mối liên hệ vùng) (Bản vẽ thứ 1)	BV-01	1/5000- 1/10000
2	Bản đồ định hướng quy hoạch phát triển không gian xã nông thôn mới (phát triển mạng lưới điểm dân cư nông thôn và phân bố sản xuất). (Bản vẽ thứ 2)	BV-02	1/5000- 1/10000
3	Bản đồ quy hoạch hạ tầng kỹ thuật (Bản vẽ thứ 3)	BV-03	1/5000- 1/10000

Phần IV

QUY ĐỊNH NỘI DUNG THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT NHIỆM VỤ VÀ ĐỒ ÁN QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG NTM.

1. Cơ quan thẩm định: Phòng Kinh tế & Hạ tầng, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc huyện thành lập tổ thẩm định (gồm một số cán bộ có năng lực của các phòng ban).

Thời gian thẩm định: nhiệm vụ không quá 10 ngày làm việc, đồ án quy hoạch không quá 20 ngày làm việc.

2. Phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch: UBND cấp huyện phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch và ban hành quy định về quản lý quy hoạch bằng văn bản trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình duyệt của cơ quan thẩm định cấp huyện.

3. Thành phần hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt:

3.1. Nhiệm vụ:

Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch xây dựng nông thôn mới gồm: tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt, các văn bản pháp lý có liên quan và thuyết minh nhiệm vụ quy hoạch (trình bày khổ giấy A4 ngắn gọn, không đưa ra định hướng giải pháp của phần đồ án sẽ nghiên cứu), bản vẽ màu khổ A3 (02 bản kèm trong nhiệm vụ): Sơ đồ vị trí và mối liên hệ vùng: vị trí của xã trong huyện, tỉnh; các mối liên hệ về giao thông, về vị trí (tiếp cận đô thị, thị trấn, khu cụm CN,...), sơ đồ ranh giới của xã.

Số lượng hồ sơ trình thẩm định và phê duyệt tối thiểu là 03 bộ.

3.2. Đồ án quy hoạch:

Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới gồm: tờ trình đề nghị phê duyệt, các văn bản pháp lý có liên quan và hồ sơ đồ án quy hoạch (thuyết minh tổng hợp kèm bản vẽ màu khổ A3, các bản vẽ khổ lớn đúng tỷ lệ quy định 1/5000 - 1/10000). Số lượng hồ sơ trình thẩm định và phê duyệt tối thiểu là 03 bộ.

Các bản vẽ khổ lớn gồm: Bản đồ hiện trạng tổng hợp, đánh giá đất xây dựng (kết hợp với bản đồ vị trí xã, và mối liên hệ vùng); bản đồ định hướng phát triển mạng lưới điểm dân cư nông thôn và phân bố sản xuất; Bản đồ định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật (kèm theo các hình ảnh minh họa).

3.3. Nội dung thẩm định, phê duyệt:

3.3.1. Nhiệm vụ quy hoạch: Tập trung đi sâu vào các vấn đề chủ yếu như sau:

- Lý do, sự cần thiết.
- Mục tiêu quy hoạch.
- Cơ sở lập quy hoạch.
- Phạm vi lập quy hoạch.
- Nhu cầu tổ chức không gian (sản xuất, sinh sống, trung tâm; phát triển mới và cải tạo chỉnh trang thôn, bản).
- Yêu cầu phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật
- Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu

- Kinh phí lập quy hoạch.
- Tổ chức thực hiện

3.3.2. Đồ án quy hoạch: Tập trung đi sâu vào các vấn đề chủ yếu như sau:

a) Vị trí và quy mô quy hoạch:

- Ranh giới, quy mô diện tích.
- Quy mô và cơ cấu dân số, lao động của xã theo từng giai đoạn quy hoạch.

b) Mục tiêu, nội dung, yêu cầu của đồ án:

- Cụ thể hóa định hướng phát triển kinh tế - xã hội.
- Làm cơ sở pháp lý cho việc lập đề án, dự án đầu tư.
- Định hướng sản xuất, hình thức tổ chức sản xuất, sinh sống, hệ thống công trình công cộng, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng phục vụ sản xuất toàn xã.

c) Tiền đề, quy mô quy hoạch:

- Quy mô, cơ cấu dân số, lao động.
- Quy mô, nhu cầu đất xây dựng

d) Các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất:

- Diện tích, cơ cấu các loại đất;
- Diện tích đất chuyển mục đích sử dụng;
- Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng.

e) Cơ cấu phân khu chức năng, tổ chức không gian đồ án quy hoạch:

- Cơ cấu phân khu chức năng, yêu cầu và nguyên tắc, định hướng giải pháp tổ chức không gian kiến trúc hệ thống trung tâm xã, hệ thống thôn, bản, các khu dân cư tập trung; khu sản xuất, các khu vực có khả năng phát triển, hạn chế phát triển, không phát triển, khu bảo vệ và các nhu cầu khác; các vùng đặc thù, các công trình đầu mối, kết nối hạ tầng.

- Trung tâm xã: Xác định vị trí, ranh giới quy mô diện tích, qui mô xây dựng; yêu cầu xây dựng, các chỉ tiêu cơ bản của từng công trình công cộng, dịch vụ và cây xanh, được xây dựng mới hoặc cải tạo; (gồm các công trình giáo dục, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, thương mại, dịch vụ cấp xã phù hợp với khả năng, đặc điểm, yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của xã theo từng giai đoạn quy hoạch).

- Định hướng phân bố hệ thống dân cư thôn, bản, khu dân cư mới: Xác định quy mô dân số, số hộ, trung tâm thôn, định hướng cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp các công trình văn hoá, thể dục thể thao, thương mại, dịch vụ, khuôn viên nhà ở; các chỉ tiêu về đất đai và hạ tầng kỹ thuật, bảo vệ môi trường của từng thôn hoặc khu dân cư mới;

- Quy hoạch sản xuất: Xác định phạm vi ranh giới, quy mô từng loại hình sản xuất, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất phục vụ sản xuất, các chỉ tiêu về đất đai, bảo vệ môi trường của từng khu vực;

f) Quy hoạch mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật giao thông, thoát nước, cấp nước, cấp điện, thoát nước thải, vệ sinh môi trường, nghĩa trang toàn xã, các thôn, bản và vùng sản xuất.

g) Tổng hợp chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật, đất đai đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của xã theo đồ án quy hoạch chung.

h) Danh mục các dự án ưu tiên theo kỳ kế hoạch để đạt tiêu chí nông thôn mới.

i) Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch.

k) Tiến độ, giải pháp tổ chức thực hiện đồ án quy hoạch xây dựng.

Phần V

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC LẤY Ý KIẾN THAM GIA ĐỒ ÁN QUY HOẠCH

Thông nhất phương pháp, cách thức lấy ý kiến về quy hoạch, cơ quan chủ đầu tư (Huyện, xã) và đơn vị tư vấn thực hiện sau:

I. Trước khi lập nhiệm vụ:

Xã cần thảo luận trong nội bộ xã để có được các yêu cầu chủ yếu cho việc lập quy hoạch của địa phương mình. Xã đặt vấn đề cho đơn vị tư vấn đưa vào nhiệm vụ quy hoạch làm cơ sở triển khai bước nghiên cứu quy hoạch.

II. Quá trình lập quy hoạch:

1. Bước 1:

Tổ chức tại huyện, đơn vị tư vấn hoàn chỉnh sơ bộ phương án quy hoạch thông báo Chủ đầu tư để tổ chức báo cáo lấy ý kiến. Thành phần tham dự đóng góp ý kiến: Lãnh đạo huyện, Lãnh đạo Sở ngành liên quan (nếu có yêu cầu), các phòng chức năng của huyện có liên quan, Đảng ủy, HĐND, UBND cấp xã nơi có đồ án quy hoạch.

Trường hợp báo cáo lần 1 còn có nhiều vấn đề cần bổ sung, chỉnh sửa, đơn vị tư vấn tiếp thu hoàn chỉnh và báo cáo lại lần 2 tại huyện để hoàn chỉnh phương án quy hoạch báo cáo lấy ý kiến tại xã.

2. Bước 2:

Tổ chức tại xã qua hình thức sử dụng phương án quy hoạch cơ bản hoàn chỉnh được tổ chức tại huyện.

Xã tổ chức trưng bày phương án quy hoạch tại UBND xã trong vòng từ 5-7 ngày, tập hợp ý kiến (nhân dân và cán bộ thôn, xã, đoàn thể chính trị-xã hội...) và thống nhất với đơn vị tư vấn để hoàn chỉnh phương án trình thẩm định phê duyệt. Nội dung cơ bản lấy ý kiến tham gia quy hoạch xã nông thôn mới gồm: quy mô, phương án quy hoạch, giải pháp tổ chức không gian sản xuất, sinh sống, phân khu sản xuất, mạng lưới hạ tầng kỹ thuật - xã hội, giải phóng mặt bằng (nếu có), giải pháp huy động nguồn lực... kết hợp với tuyên truyền và vận động.

PHẦN VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Để tổ chức triển khai và thực hiện tốt công tác quy hoạch xây dựng NTM các xã trên địa bàn tỉnh. Đề nghị UBND các huyện một số vấn đề sau:

1. Chỉ đạo phòng ban chuyên môn trực thuộc, UBND cấp xã trên cơ sở nội dung hướng dẫn và quy định hiện hành thực hiện công tác quy hoạch xây dựng nông thôn mới đảm bảo tiến độ, chất lượng.

2. Ban hành Quy định về quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã theo quy hoạch được duyệt.

3. Chỉ đạo Cơ quan quản lý xây dựng huyện có trách nhiệm báo cáo Ban chỉ đạo bằng văn bản theo định kỳ 6 tháng và hàng năm về kế hoạch, chương trình lập quy hoạch xây dựng và tình hình quản lý thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

4. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Thực hiện tốt nhiệm vụ chủ đầu tư, phối hợp chặt chẽ đơn vị tư vấn tham gia lập quy hoạch trong suốt quá trình từ khâu lập nhiệm vụ, lập phương án quy hoạch, lấy ý kiến nhân dân, các cơ quan có liên quan theo quy định.

- Tổ chức công bố, công khai quy hoạch xây dựng được duyệt theo quy định, nội dung công bố: Sơ đồ định hướng phát triển không gian sản xuất, sinh sống; các khu chức năng trung tâm xã, thôn, bản, khu bảo tồn, tôn tạo các di tích, các khu có yêu cầu riêng. Sơ đồ định hướng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật. Hệ thống công trình công cộng; cơ sở phục vụ sản xuất. Khu phát triển mới, khu cải tạo, khu đặc thù, khu bảo vệ, khu cấm xây dựng. Sơ đồ định hướng phát triển mạng lưới dân cư thôn, bản bao gồm khu cải tạo và khu phát triển mới. Các bản đồ quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới. Bản đồ cấm mốc giới, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng. Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch.

- Tổ chức quản lý xây dựng theo quy hoạch, quản lý phát triển, triển khai thực hiện quy hoạch theo phân kỳ đầu tư đáp ứng đạt tiêu chí xã NTM theo kế hoạch được duyệt.

5. Kiểm tra thường xuyên, định kỳ về tình hình lập quy hoạch xây dựng, thực hiện theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới đã được phê duyệt và định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo về Thường trực Ban Chỉ đạo XDNTM tỉnh, UBND tỉnh.

Ban Chỉ đạo hướng dẫn gửi đến UBND các huyện, xã để làm cơ sở thực hiện tốt công tác quy hoạch xây dựng NTM các xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo kế hoạch đề ra./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quân Chính

PHỤ LỤC 1
CHỈ TIÊU QUY HOẠCH

1. Chỉ tiêu sử dụng đất hạ tầng xã hội:

Tên	Chỉ tiêu
- Đất ở:	- Đối với hộ nông nghiệp: 250-300m ² /hộ - Đối với hộ phi nông nghiệp: 120-150m ² /hộ
- Đất hành chính cấp xã (trụ sở UBND, Đảng ủy, HĐND, đoàn thể):	- Diện tích đất xây dựng: $\geq 1.000m^2$. - Diện tích đất làm việc: $\leq 500 m^2$;
- Đất giáo dục:	+ Trường mầm non: Diện tích đất xây dựng: $\geq 8m^2$ /trẻ, bán kính phục vụ $\leq 1km$; Quy mô trường: ≥ 3 nhóm, lớp + Trường tiểu học: Diện tích đất xây dựng: $\geq 6m^2$ /hs, bán kính phục vụ $\leq 1km$ (vùng sâu, vùng xa $\leq 2km$); Quy mô trường: ≥ 5 lớp + Trường trung học cơ sở: Diện tích đất xây dựng: $\geq 6m^2$ /hs, bán kính phục vụ $\leq 4km$ (vùng sâu, vùng xa $\leq 2km$); Quy mô trường: ≥ 4 lớp
- Đất chợ:	Diện tích đất xây dựng: $\geq 3000m^2$ /chợ xã, hoặc $\geq 16m^2$ /điểm kinh doanh (theo điều kiện mua bán từng xã)
- Đất trạm y tế:	Có vườn thuốc $\geq 1000m^2$ /trạm, không có vườn thuốc $\geq 500m^2$ /trạm
- Đất văn hóa - TDTT:	Nhà văn hoá xã $\geq 1.000 m^2$, đất sân bóng đá (kết hợp 2-3 xã một sân bóng đá 1-1,2ha).
- Điểm bưu điện xã:	Diện tích đất xây dựng: $\geq 150m^2$ /điểm
- Đất cây xanh công cộng	Khu trung tâm xã, điểm dân cư (cụm hoặc tuyến) cải tạo, mới $\geq 2m^2$ /người.

2. Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:

Tên	Chỉ tiêu
- Chỉ tiêu về giao thông (áp dụng QĐ 315/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2011):	+ Đường trục xã: từ huyện đến xã, liên xã (cấp AH) tương đương đường cấp VI (TCVN 4054:2005 đường ô tô - yêu cầu thiết kế): chiều rộng mặt đường 3,5m; chiều rộng nền đường 6,5m + Đường liên ấp (cấp A): chiều rộng mặt đường 3,5m; chiều rộng nền đường 5m

	+ Đường ngõ xóm (cấp C): chiều rộng mặt đường 2m; chiều rộng nền đường 3m + Đường trục chính nội đồng: mặt đường $\geq 3\text{m}$
- Chỉ tiêu cấp nước:	+ Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung 60%. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch hợp vệ sinh $\geq 90\%$. + Tiêu chuẩn cấp nước (tập trung) cho sinh hoạt $\geq 80\text{lít/người/ngày}$, công cộng $\geq 10\%$ nước cấp sinh hoạt, sản xuất TTCN nhỏ $\geq 8\%$ nước cấp sinh hoạt, cấp nước sản xuất (cụm CN) $20\text{m}^3/\text{ha}$
- Cấp điện:	+ Sinh hoạt: Điện năng: $\geq 200\text{ KWh/người}$; phụ tải: $\geq 150\text{ W/người}$. + Chỉ tiêu cấp điện cho công trình công cộng $\geq 15\%$ nhu cầu điện sinh hoạt của xã. + Sản xuất: theo các yêu cầu cụ thể của từng cơ sở sản xuất
- Thoát nước thải:	$\geq 80\%$ lượng nước cấp
- Chất thải rắn:	+ Chất thải rắn từ hộ gia đình phải được phân loại, thu gom và xử lý: * Chất thải hữu cơ: dùng cho chăn nuôi gia súc; xử lý bằng cách chôn lấp cùng với phân gia súc trong đất ruộng, vườn để làm phân bón cho nông nghiệp; * Chất thải vô cơ: xử lý tập trung (tái chế, chôn lấp...). + Khoảng cách ly vệ sinh từ khu xử lý chất thải rắn đến khu dân cư $\geq 3.000\text{m}$ và đến các công trình xây dựng khác $\geq 1.000\text{m}$
- Đất nghĩa trang nhân dân:	Diện tích đất xây dựng cho một mộ phần: hưng táng (khu chôn một thời gian 3-5 năm) và chôn cất một lần: $\leq 5\text{ m}^2/\text{mộ}$, cát táng (khu dành cải táng): $\leq 3\text{ m}^2/\text{mộ}$; vị trí nghĩa trang: 2-3 xã/nghĩa trang (trong bán kính 5 km). Xác định diện tích đất nghĩa trang: Tỷ lệ tử vong tự nhiên, DT đất XD cho một mộ phần.

PHỤ LỤC 2
HƯỚNG DẪN MẪU KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH NHIỆM VỤ QUY HOẠCH

UBND HUYỆN
PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KQ/NVQH

... .., ngày tháng năm

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH NHIỆM VỤ QUY HOẠCH

QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG NTM XÃ... , HUYỆN ... , TỈNH,
GIAI ĐOẠN 2011-2015 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020

Kính gửi: (đơn vị trình thẩm định)

Phòng có tiếp nhận hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng NTM xã... , huyện ... , tỉnh ... , giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020, do là chủ đầu tư, kèm theo tờ trình số đề ngày/2011.

Sau khi xem xét hồ sơ quy hoạch. Phòng thông báo kết quả thẩm định nhiệm vụ quy hoạch trên với các nội dung chủ yếu như sau:

A. CÁC CƠ SỞ LẬP QUY HOẠCH:

(Các căn cứ nêu trong nội dung hướng dẫn mục I-phần C nêu tại văn bản này)

B. QUY CÁCH, THÀNH PHẦN HỒ SƠ:

Hồ sơ trình thẩm định gồm: 03 bộ

I/. Các bản vẽ thu nhỏ: 02 bản: Sơ đồ vị trí và mối liên hệ vùng: vị trí của xã trong huyện, tỉnh; các mối liên hệ về giao thông, về vị trí (tiếp cận đô thị, thị trấn, khu cụm CN,...); Sơ đồ ranh giới của xã.

II/. Báo cáo tổng hợp gồm: Thuyết minh nhiệm vụ, các văn bản pháp lý có liên quan, tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch.

C/. NỘI DUNG QUY HOẠCH:

I/. Nội dung nhiệm vụ: (đạt các vấn đề chính theo đặc điểm xã):

1. Lý do, sự cần thiết: nêu rõ lý do lập quy hoạch, vị trí của xã trong huyện, tỉnh; tiềm năng và khả năng phát triển kinh tế - xã hội của xã, trong đó xác định rõ yêu cầu của phát triển để đáp ứng tiêu chí NTM, dẫn đến sự cần thiết lập quy hoạch.

2. Mục tiêu quy hoạch: (tập trung mục tiêu chủ yếu nêu mục 1-khoản I-phần C bản hướng dẫn).

3. Phạm vi lập quy hoạch: xác định phân kỳ giai đoạn để thực hiện quy hoạch: 2011-2015 và định hướng đến 2020; phạm vi quy hoạch trong ranh giới toàn xã

II/. Nội dung nghiên cứu quy hoạch: (kiểm tra trong nhiệm vụ chủ đầu tư có đưa ra các vấn đề cần nghiên cứu không?, nếu không đề nghị bổ sung để làm cơ sở lập phương án quy hoạch)

1. Phân tích đánh giá hiện trạng: nêu các yêu cầu đánh giá hiện trạng các mặt (có so sánh tiêu chí NTM, đánh giá ngắn gọn, mang tính tổng hợp)

2. Dự báo phát triển NTM: Nêu những tiềm năng cơ bản của xã để làm cơ sở bước nghiên cứu lập quy hoạch.

4. Định hướng QHXD-NTM: Chỉ nêu những yêu cầu về phát triển không gian, các vấn đề hạ tầng cần giải quyết:

- Dự báo quy mô dân số trên địa bàn xã theo từng giai đoạn quy hoạch.
- Về phát triển không gian: Các khu vực sản xuất nông nghiệp; các khu vực sản xuất CN, TTCN, làng nghề, trang trại và các công trình phục vụ sản xuất như kho, trạm, trại... Các xóm ấp (dân cư hiện có ổn định hay cải tạo), hình thành mới. Hệ thống trung tâm xã, ấp và các công trình công cộng (UBND xã, trường học, trạm y tế, chợ...). Hệ thống di tích văn hóa lịch sử, cảnh quan có giá trị của địa phương hoặc Quốc gia (nếu có). Giải pháp đảm bảo an toàn và giảm thiểu tác hại thiên tai (đối với xã ảnh hưởng thiên tai).

- Về quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật: giải quyết mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật kết nối các ấp, xóm với nhau, với vùng sản xuất và các khu động lực có ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của xã.

III/. Tổ chức thực hiện: đề xuất thời gian và tiến độ; trách nhiệm các cơ quan có liên quan trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt đồ án.

D/. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG: (Nếu có)

Nêu các vấn đề cần bổ sung, chỉnh sửa cụ thể theo các nội dung đánh giá phần C của kết quả trên.

E/ HỒ SƠ SẢN PHẨM VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ QUY HOẠCH:

I/. Hồ sơ sản phẩm trình duyệt đồ án quy hoạch:

1. Quy cách các bản vẽ: các bản đồ quy hoạch thể hiện theo tỉ lệ 1/5000-1/10000 (phụ thuộc diện tích xã).

2. Hệ thống ký hiệu bản vẽ đồ án quy hoạch đô thị phải tuân thủ theo Quyết định số 21/2005/QĐ-BXD ngày 22/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

3. Thành phần hồ sơ đồ án trình thẩm định, phê duyệt, gồm:

- Các bản vẽ:
- Báo cáo tổng hợp:

II/. Dự toán kinh phí quy hoạch:

F/. KẾT LUẬN:

Nhiệm vụ Quy hoạch về cơ bản đã đạt được một số vấn đề chủ yếu như nêu tại phần C văn bản này.

Đề nghị(Chủ đầu tư) cần thực hiện các nội dung sau:

1. Bổ sung, chỉnh sửa các nội dung nêu tại khoản trước khi trình UBND huyện phê duyệt.

2. Quy trình, thủ tục: Thực hiện đúng quy định và nêu trong kết quả.

Phòng thông báo kết quả thẩm định nhiệm vụ. Đề nghị thực hiện theo kết quả này và hoàn chỉnh nhiệm vụ quy hoạch gửi về Phòng để tham mưu trình UBND huyện xem xét phê duyệt theo quy định./.

PHÒNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện (để báo cáo);
- Lưu VP.....

PHỤ LỤC 3
HƯỚNG DẪN MẪU KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH ĐỒ ÁN QUY HOẠCH

UBND HUYỆN
PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KQ/ĐAQH

....., ngày tháng năm

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH ĐỒ ÁN QUY HOẠCH

QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG NTM XÃ... , HUYỆN ... , TỈNH
GIAI ĐOẠN 2011-2015 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020

Kính gửi: (đơn vị trình thẩm định)

Phòng có tiếp nhận hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng NTM xã... , huyện ... , tỉnh , giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020, do là chủ đầu tư, kèm theo tờ trình số đề ngày/2011, và hồ sơ quy hoạch do (đơn vị tư vấn) lập.

Sau khi xem xét hồ sơ quy hoạch. Trên cơ sở nội dung kết luận cuộc họp lấy ý kiến góp ý, thẩm định được tổ chức tại ngày do chủ trì, Phòng thông báo kết quả thẩm định đồ án quy hoạch trên với các nội dung chủ yếu như sau:

A. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ:

B. QUY CÁCH, THÀNH PHẦN HỒ SƠ:

Hồ sơ trình thẩm định gồm:

I/. Các bản vẽ: 03 bản (như trong phần nội dung hướng dẫn)

II/. Báo cáo tổng hợp gồm: Tờ trình, thuyết minh (kèm bản vẽ màu thu nhỏ và phụ lục), các văn bản pháp lý có liên quan (trong đó có văn bản báo cáo của chủ đầu tư về lấy ý kiến nhân dân, các ngành, ...).

C/. NỘI DUNG ĐẠT ĐƯỢC CỦA ĐỒ ÁN QUY HOẠCH:

Đánh giá nội dung đề xuất của tư vấn thông qua xã đề nghị, các vấn đề tập trung theo như phần hướng dẫn thuyết minh và bản vẽ thể hiện:

I/. Lý do sự cần thiết; mục tiêu; phạm vi lập quy hoạch, các cơ sở lập quy hoạch: như phần nhiệm vụ đã nêu và được duyệt.

II/. Đánh giá hiện trạng: nội dung này cần xem xét việc đánh giá bám theo 19 tiêu chí xã NTM, việc thể hiện trên bản vẽ đã đạt yêu cầu chưa?

III/. Dự báo phát triển NTM: cần làm rõ các vấn đề:

1. Tiềm năng và định hướng phát triển KT-XH của xã;
2. Mối quan hệ không gian giữa xã và các xã lân cận;

3. Tính chất;

4. Dự báo quy mô dân số, lao động và đất đai;

5. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật.

IV/. Định hướng quy hoạch XDNTM: phần này được xem xét trong thuyết minh và bản vẽ về các vấn đề phải giải quyết của quy hoạch:

1. Định hướng tổ chức không gian, phân khu chức năng sản xuất NN, CN, TTCN....(làm rõ hiện có, nhu cầu, làm mới, vị trí, quy mô)

2. Bố trí các xóm, thôn, xác định hệ thống dân cư, công trình công cộng, dịch vụ...(làm rõ hiện có, nhu cầu, làm mới, vị trí, quy mô)

V/. Quy hoạch mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật giao thông, thoát nước, cấp nước, cấp điện, thoát nước thải, vệ sinh môi trường, nghĩa trang toàn xã, các xóm, ấp và vùng sản xuất: làm rõ hiện có, nhu cầu, làm mới (vị trí, quy mô...)

VI/. Kinh tế và dự án ưu tiên đầu tư: khái toán, danh mục dự án ưu tiên (1,2,3...), nguồn kinh phí và cơ cấu đầu tư cho các giai đoạn, phân kỳ giai đoạn, giải pháp thực hiện.

D/. MỘT SỐ NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG: (nếu có)

Phần này đánh giá các vấn đề chưa đạt theo yêu cầu của phương án quy hoạch bám theo Hướng dẫn về nội dung thuyết minh, bản vẽ và nhiệm vụ được duyệt.

E/. KẾT LUẬN:

Đồ án Quy hoạch chung xây dựng NTM xã... , huyện ..., tỉnh ..., giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020 cơ bản đáp ứng các nội dung chủ yếu về định hướng không gian sản xuất, sinh sống, định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung cho xã. Tuy nhiên, còn một số vấn đề đề nghị chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu nêu tại phần D (nếu có) về các nội dung cần điều chỉnh nêu trong văn bản này. Và đề nghị(chủ đầu tư) hoàn chỉnh hồ sơ gửi về Phòngđể kiểm tra và phối hợp trình UBND huyện..... phê duyệt theo quy định. Tổ chức tư vấnlập đồ án quy hoạch dựng nông thôn mới chịu trách nhiệm về những nội dung nghiên cứu và tính toán kinh tế - kỹ thuật thể hiện trong thuyết minh, hồ sơ bản vẽ của đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới được duyệt.

Trên đây là kết quả thẩm định về đồ án Quy hoạch chung xây dựng NTM xã... , huyện ..., tỉnh ..., giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020. Phòng thông báo kết quả thẩm định và đề nghị(chủ đầu tư) thực hiện theo các nội dung yêu cầu tại kết quả này, và chịu trách nhiệm kiểm tra nghiệm thu hồ sơ tư vấn theo quy định./.

PHÒNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện (để b/c);
- Lưu.....

PHỤ LỤC 4
HƯỚNG DẪN MẪU QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT NHIỆM VỤ QUY HOẠCH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

... .., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã..., huyện...
tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

*Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân của Quốc hội nước
Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 26/11/2003;
Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/1/2005 của Chính phủ về quy hoạch
xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2011/TTLT/BXD-BNNPTNT-BTN&MT ngày 28/10/2011
của liên bộ Bộ xây dựng- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn-Bộ Tài nguyên môi
trường quy định lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới;*

*Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ
phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn
2010 - 2020;*

*Xét đề nghị của tại tờ trình số ngày Về việc xin phê duyệt
nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng NTM xã..., huyện ..., tỉnh Quảng Trị, giai
đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020,*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng NTM xã..., huyện ...,
tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020, với những nội
dung chủ yếu như sau:

I/. Tên quy hoạch: Quy hoạch chung xây dựng NTM xã..., huyện ..., tỉnh
Quảng Trị, giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020

II/. Căn cứ lập nhiệm vụ quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới: các căn cứ cơ
bản

III/. Vị trí, ranh giới, quy mô diện tích quy hoạch;

IV/. Mục tiêu của đồ án: quy mô dân số, quỹ đất sản xuất, xây dựng và các nhu
cầu phát triển, đất xây dựng trung tâm xã, dân cư các ấp; xác định mạng lưới hệ
thống dân cư, các vùng đặc thù, các công trình hạ tầng kỹ thuật, các chỉ tiêu về đất
đai và hạ tầng kỹ thuật, bảo vệ môi trường.

IV/. Nội dung, yêu cầu nghiên cứu của đồ án:

1. Yêu cầu về tổ chức khung gian sản xuất, sinh sống;
2. Yêu cầu về tổ chức mạng lưới các công trình hạ tầng kỹ thuật toàn xã;
3. Yêu cầu nghiên cứu đối với khu trung tâm xã;
4. Yêu cầu nghiên cứu đối với dân cư các thôn, bản;
5. Yêu cầu các hạng mục công trình dự kiến ưu tiên đầu tư xây dựng trên địa bàn xã để đạt các mục tiêu phát triển.

V/. Danh mục, số lượng hồ sơ đồ án, kinh phí thực hiện đồ án.

VI/. Tiến độ, tổ chức thực hiện đồ án quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới.

Điều 2. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

I/. Phối hợp tổ chức tư vấn lập quy hoạch, UBND xã ..., các phòng ban liên quan triển khai hoàn thành hồ sơ quy hoạch trình duyệt theo đúng tiến độ.

II/. Tổ chức triển khai lập quy hoạch theo đúng trình tự, nội dung quy hoạch theo các quy định về công tác quy hoạch xây dựng xã NTM và văn bản hướng dẫn chỉ đạo UBND tỉnh, các ngành liên quan.

Điều 3. Các Ông, Bà: Chánh VPUBND huyện, Trưởng Phòng(Công thương, KT&HT, QLĐT), Chủ tịch UBND xã ..., Trưởng phòng Nông nghiệp và các thủ trưởng phòng ban liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều ;
- Trưởng BCDXDNTM huyện;
- UBND tỉnh, SXD;
- Lưu VP.....

PHỤ LỤC 5

HƯỚNG DẪN MẪU QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT ĐỒ ÁN QUY HOẠCH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

....., ngày tháng năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT ĐỒ ÁN QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG NTM XÃ... ,
HUYỆN ..., TỈNH, GIAI ĐOẠN 2011-2015 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/1/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2011/TTLT/BXD-BNNPTNT-BTN&MT ngày 28/10/2011 của liên bộ Bộ xây dựng- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn-Bộ Tài nguyên môi trường quy định lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Xét đề nghị của tại tờ trình số ngày Về việc xin phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng NTM xã... , huyện ..., tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng NTM xã... , huyện ..., tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020, với những nội dung chủ yếu như sau:

I/. Vị trí và quy mô quy hoạch: Ranh giới, quy mô diện tích; Quy mô và cơ cấu dân số, lao động của xã theo từng giai đoạn quy hoạch;

II/. Mục tiêu, nội dung, yêu cầu của đồ án: Cụ thể hóa định hướng phát triển kinh tế, xã hội; Cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý; Định hướng tổ chức không gian sản xuất, sinh sống, hệ thống công trình công cộng, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng phục vụ sản xuất toàn xã; Làm cơ sở pháp lý để xây dựng và quản lý đầu tư.

III/. Tiên đề phát triển.

IV/. Dự báo quy mô Quy hoạch: quy mô, cơ cấu dân số, lao động; quy mô, cơ cấu sử dụng đất.

V/. Định hướng quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới:

1. Yêu cầu và nguyên tắc về: phân khu chức năng (không gian sản xuất, sinh sống, các khu phát triển, vùng hạn chế xây dựng, vùng cấm xây dựng, vùng bảo tồn ...).

2. Cơ cấu phân khu chức năng, quỹ đất sản xuất, xây dựng, các khu vực trung tâm xã và hệ thống dân cư xóm, ấp.

3. Định hướng quy hoạch xây dựng, giải pháp tổ chức không gian kiến trúc hệ thống trung tâm xã, công trình công cộng và dịch vụ, hệ thống xóm, ấp, các điểm dân

cư nông thôn tập trung; xác định các khu vực có khả năng phát triển, hạn chế phát triển, không phát triển, khu bảo vệ và các nhu cầu khác; xác định ranh giới, quỹ đất xây dựng trung tâm xã, vị trí, qui mô diện tích, qui mô xây dựng; yêu cầu, các chỉ tiêu cơ bản của các công trình công cộng, dịch vụ và cây xanh được xây dựng mới hoặc cải tạo như các công trình giáo dục, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, thương mại, dịch vụ cấp xã phù hợp với khả năng, đặc điểm, yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của xã theo từng giai đoạn quy hoạch.

4. Định hướng phân bổ hệ thống dân cư thôn, bản: xác định quy mô dân số, hệ thống dân cư các xóm, ấp, các chỉ tiêu về đất đai và hạ tầng kỹ thuật, bảo vệ môi trường của từng khu vực; định hướng cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp các công trình giáo dục, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, thương mại, dịch vụ tại thôn, bản.

5. Định hướng quy hoạch xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng phục vụ sản xuất, công trình đầu mối trong phạm vi xã: Xác định qui mô các công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi xã; Xác định danh mục các công trình, hạng mục công trình dự kiến đầu tư xây dựng trên địa bàn xã.

6. Các chỉ tiêu về dân số, đất đai, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trung tâm xã và các xóm, ấp.

7. Danh mục các dự án ưu tiên theo kỳ kế hoạch để đạt tiêu chí nông thôn mới.

8. Tiến độ, giải pháp tổ chức thực hiện đồ án quy hoạch xây dựng.

9. Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch.

Điều 2. Trách nhiệm của UBND xã:

I/. Tổ chức công bố, công khai quy hoạch cho tổ chức, cá nhân, người dân trong xã biết để thực hiện sau 30 ngày kể từ ngày phê duyệt.

II/. Tổ chức quản lý xây dựng theo đúng quy hoạch. Vận động, tuyên truyền trong nhân dân thông hiểu và hưởng ứng thực hiện quy hoạch, cải tạo chỉnh trang khu dân cư, xây dựng nếp sống văn minh văn hoá để đạt tiêu chí xã NTM.

III/. Hàng năm xây dựng kế hoạch thực hiện dự án đầu tư theo quy hoạch trình UBND huyện xem xét, quyết định.

IV/. Phối hợp Phòng ... (Công thương, KT&HT, QLĐT) xây dựng hoàn chỉnh quy định quản lý theo quy hoạch trình UBND huyện ban hành để làm cơ sở quản lý, cấp giấy phép xây dựng, thực hiện dự án đầu tư.

Điều 3. Các Ông, Bà: Chánh VPUBND huyện, Trưởng Phòng (KT&HT, TN&MT), Chủ tịch UBND xã ..., Trưởng phòng Nông nghiệp và các thủ trưởng phòng ban liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều ;
- Trưởng BCĐXDNTM huyện;
- UBND tỉnh, SXD;
- Lưu VP.....